TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **339**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2026/TL-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Bà **Phạm Huỳnh Minh Th,** sinh ngày 06/12/2003.

CCCD: **********, cấp ngày 18/04/2023

Địa chỉ: A, khu phố A3, phường A, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Lê Hữu T**, sinh ngày 09/06/1999.

CCCD: **********, cấp ngày 26/03/2025

Địa chỉ: Ấp A, xã Cù A, tỉnh Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Sóc Trăng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu ông bà phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2025, ông bà đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 42/2025 ngày 16/05/2025. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép.

[1]. Trong quá trình chung sống, lúc đầu ông bà vẫn bình thường thời gian về sau do tính cách không hoà hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nay ông bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy ông bà quyết định thuận tình ly hôn, kính mong Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xem xét và chấp thuận cho bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 (*một*) con chung là cháu Lê Hưng D, sinh ngày 27/09/2025. Ly hôn bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T thỏa thuận giao bà Phạm Huỳnh Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Lê Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về T sản chung: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001614 ngày 19/01/2026. Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (*một*) con chung là cháu Lê Hưng D, sinh ngày 27/09/2025. Giao con chung cho bà Phạm Huỳnh Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Lê Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Hữu T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về T sản chung: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001614 ngày 19/01/2026. Bà Phạm Huỳnh Minh Th và ông Lê Hữu T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc